

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 26/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phân định nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Thực hiện Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tổ chức triển khai thống nhất việc đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các Bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đối với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi điều chỉnh.

2. Theo dõi, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục; làm căn cứ xác định mức độ chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.

3. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức triển khai, tự đánh giá và cải thiện mức độ chuyển đổi số hàng năm.

4. Đối với các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, thông qua việc vận dụng Bộ chỉ số để tự đánh giá, góp phần chuẩn hóa hoạt động

ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; đồng thời kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm học 2025-2026 theo các Bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đánh giá theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024.

c) Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng thực hiện đánh giá theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022.

d) Các cơ sở giáo dục khác chưa có Bộ chỉ số đánh giá riêng (gồm: trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng; Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Ngoại ngữ - Tin học Hải Dương và các cơ sở giáo dục tương tự), vận dụng Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 để tự đánh giá, tự rà soát mức độ chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung các Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT đến các đơn vị thuộc phạm vi áp dụng.

2. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá, thu thập, tổng hợp và lưu trữ đầy đủ minh chứng theo từng tiêu chí của Bộ chỉ số tương ứng với loại hình đơn vị.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng tổ chức tự đánh giá; gửi báo cáo, minh chứng về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định; thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm đánh giá chuyển đổi số.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số đối với các đơn vị quy định tại khoản 3 mục II của Kế hoạch này theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

5. Các cơ sở giáo dục quy định tại điểm d khoản 2 mục II của Kế hoạch này thực hiện vận dụng Bộ chỉ số để tự đánh giá, tự rà soát mức độ chuyển đổi số; báo cáo kết quả tự rà soát về Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT; tổng hợp kết quả đánh giá toàn ngành và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn ngành.

b) Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số đối với các đơn vị thuộc diện đánh giá theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

c) Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT; tổng hợp kết quả đánh giá toàn ngành, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

d) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trong quá trình thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, đôn đốc các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện tự đánh giá theo quy định; thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Các cơ sở giáo dục

a) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số tương ứng; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, minh chứng.

b) Cập nhật dữ liệu trên phần mềm đánh giá chuyển đổi số theo quy định.

c) Đối với các đơn vị quy định tại điểm d khoản 2 mục II của Kế hoạch này, thực hiện tự rà soát nội bộ.

d) Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp minh chứng phục vụ việc rà soát, kiểm tra về Sở Giáo dục và Đào tạo; phối hợp khi Sở GDĐT tổ chức đánh giá ngoài theo kế hoạch.

e) Công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng sau khi được công nhận mức độ chuyển đổi số.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Sở GDĐT tại (qua Văn phòng Sở) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận :

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng VH-XH các xã/phường;
- Các trường trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026	Tháng 02/2026	Sở GDĐT
2	Tổ chức hội nghị/tập huấn, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá và cập nhật kết quả trên Phần mềm đánh giá chuyển đổi số vnEdu DTI do Sở GDĐT triển khai.	Tháng 03/2026	Sở GDĐT (chủ trì); các cơ sở giáo dục
3	Phân công nhiệm vụ; rà soát tiêu chí, thu thập và hoàn thiện minh chứng	Tháng 03-04/2026	Các cơ sở giáo dục
4	Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm theo Bộ chỉ số tương ứng; phê duyệt kết quả tự đánh giá tại đơn vị	Tháng 03-04/2026	Các cơ sở giáo dục
5	Cập nhật kết quả tự đánh giá và minh chứng trên Phần mềm đánh giá chuyển đổi số vnEdu DTI; gửi báo cáo về Sở GDĐT.	Hoàn thành trước 30/4/2026	Các cơ sở giáo dục
6	Đôn đốc, theo dõi các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tự đánh giá theo Kế hoạch	Tháng 03-04/2026	UBND xã/phường (Phòng Văn hóa - Xã hội)
7	Rà soát hồ sơ, kiểm tra, đánh giá kết quả tự đánh giá theo thẩm quyền	Tháng 04-05/2026	Sở GDĐT
8	Ban hành Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số đối với các đơn vị đủ điều kiện	Tháng 05/2026	Sở GDĐT
9	Tổng hợp kết quả toàn ngành; báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; công bố kết quả trên Cổng thông tin điện tử	Trước 31/5/2026	Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục